

GIÁ BÁN	
ĐÓNG-CHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm . 5.000	6.000
Sáu tháng 2.500	3.500
Ba tháng 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN-DINH-PHIÊN - 41
đang quảng cáo, việc riêng
xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Tờ báo chân
chính là cốt mư
hạnh phúc chung
cho quốc dân-chợ
không phải mưu
lợi riêng.

TIỀN-ĐỒ BẢO GIỚI VÀ SÁCH VỐ TA

(Lời trung cáo của một người độc-già)

Nước ta ngày trước theo văn
hóa Tàu. Hán học thông
hành khắp cả trong nước mà
trái lại ngân năm, không thấy
mấy nhà trư-thuật. Xét cái
nguyên-nhân là vì:

a) Chữ Hán là một thứ chữ
kho học, học cho thông nghĩa
và viết được câu văn, ít nữa
cũng tốn công trên mười năm;
đó là nói kể có thiên-tư thông
định, còn ngoài ra làm kể cả
đời không rời quyển sách mà
viết văn không thành câu. Bởi
cái cơ khổ ấy mà ít kẻ sinh
tai trư-thuật;

b) Nghề in khắc bản, công
phu và phí tổn rất lớn, có nhà
trư-thuật mà không có vốn thì
không sao xuất-bản được;

c) Cái quyền làm sử, thuộc
về nhà vua, dân-gian không
được biết đến, thên-thoảng có
ai chép việc thời sự cũng đều
đồng, không dám tuyện-bố
công-ban-hành....

Vì mấy cơ ấy nên trư-nơi
sử-quan triều-dinh ra, không có
nhà chuyên nghề in sách, có
nữa cũng ăn-ban một ít tưỡng
truyện, sách Tiết-yếu, văn Tain-
trường (văn khoa thi) nhảm
nhỉ lằng xằng thế thôi. Đến
như sách cũ ghi-trị của các nhà
danh-nhân như Lê-quí-Đôn,
Phạm-huy-Chủ v. v., thì chỉ
lưu-truyền bản viết tay. Ở trong
một nước có tiếng văn-hiến vôi
ngàn năm mà ăn bản hẹp vôi,
trư-thuật ít ỏi như thế, thì
người trong nước ấy kiến văn
không được mở rộng, tri thức
không được khai thông, đều đó
là lẽ dĩ nhiên, chúng ta không
cần phải nói. Còn nghề trư-
thuật ngày nay thì thế nào?

Từ ngôn triêu Âu-hóa truyền
khắp cả ta cái học « Chi hồ giả
giả » 之乎者也 đã đổi sang a b
c d; tiếng mẹ đẻ đã sẵn, công
học không tốn bao nhiêu, gia-
đi nghề in hoạt-bản cũng các
đồ máy móc, lần lần truyền
sang, mà những cách thức
truyền bá tư tưởng mới mẽ
bên Âu-tây, như làm sách làm
báo cũng đồng thời mà đư
đến. Vì thế mà những nhà văn
sĩ trư-thuật trong nước mới
thừa thừa mà xuất hiện, càng
ngày càng nhiều. Nói đến một
nghề viết báo mà cứ xem hình
thức bề ngoài thì ai cũng phải
nhận là văn-học ta đã có về
văn-minh mới, khác ngày
trước nhiều. Không kể đầu xa,
chỉ xem trong vài ba năm
nay mà báo-giới đư nhau xuất
hiện đã là bao nhiêu, thì đó
rõ.

VẬN-VĂN

Cảm tác

Mượn bút làm phương thuốc giải sầu,
Đời người thấm thoát có bao lâu.
Tinh xem Vũ-trụ đã bao tuổi,
Nhắm lại non sông vẫn một màu.
Đương cảnh phong trần đành chịu
giỏi,
Trong vòng cương tỏa nghĩ thêm đau.
Lời đời vẫn biết chưa cay thiệt,
Tế độ thuyền kia chưa thấy đau.
M. T. N.

Biết lòng người
Việc chi khó nhất ở trên đời?
Ai dám khoe rằng biết bụng người.
Không bên không bờ nào thấy đáy,
Cớ hình có dạng biết đâu nơi.
Cả năm góc biển còn chưa được,
Chim lặn chun trôi bần cũng rơi.
Gang tấc lòng người gần gũi nhỉ,
Biết nhau không khác việc lên trời.
M. T.

Tưởng đời
Tuổi đời diễn đạo nực cười thay!
Thiệt giả hèn sang khéo đặt bày.
Ăn sương ngời sang kia những kẻ,
Giảm mưa giải nắng ấy ai đây?
Gặp mưa kiến đất tha mồi chạy,
Được gió chim trời lảng cánh bay.
Bể rộng trời cao man mác đây,
Bốn phương hồ thử thả lòng trôi.
N. H.

lưu-đến-truyền-văn-sĩ-cổ-Trung
hoa, Thượng-hải Tân-văn-báo,
và Thần - báo mỗi ngày liêu
đến trên dưới 12 vạn số. Còn
ở nước ta Hà-nội Sài-gòn là
hai nơi đồ-hội lớn mà những
tờ báo thanh-hành như ở Bắc
và ở Nam, nghe người ta nói
cũng chỉ trên dưới một vạn số
lì cùng. Lấy số chung hai
mươi triệu người mà tờ báo
liêu - lưu rộng như chỉ một
vạn, thế là theo số bình-quan
trong hai ngàn người, mới có
một người đọc báo. Văn-mạng
nhà báo, sinh-tồn có dễ gì đâu!

4.— Báo ra nhiều mà người
đọc ít, trừ những tờ báo nào
có cơ quan tư trợ nọ kia mà
đừng vững được không ke,
ngoài ra tờ báo mà giữ được
thần-đạo chân-chính thật là rất
ít, còn thì vì cái cơ nghiệp
hợp triêu-lưu, mua lòng công-
chúng, mà không cần gì mục-
dịch, tôn chỉ, nghĩa vụ, trách-
nhiệm; chuyện thăm sách
nhảm, cũng rỗng rỗng mà lán-
đương, hiềm vật thù riêng,
cũng phở ra mà chỉ trích; từ
cách từ báo, đã mất cả giá-trị
mà khiến cho người đọc cũng
lần lần sinh lòng khinh rẻ,
đến kỳ có phòng hại cho báo-
giới không phải là ít.

Những điều nguy đó là chung
cả liên đến báo-giới ở xứ ta
ngày nay. Ai là nhà tự nhận
cái thiên-chức truyền bá tư-
tưởng chân-chính cho quốc-
dân, cũng nên thấy rộng lòng
xa mà làm hết nghĩa vụ của
minh, tưởng không nên thấy
khó mà lui, hoặc thấy mới lợi
mà bán rẻ cái phận sự của
minh vậy.

Một người đọc báo

KHOA-HỌC TẬP TRÚ

MỘT SỰ PHÁT MINH MỚI TRONG
SINH-VẬT-HỌC

Tôi nói mới, mới là mới với
người minh. Thực ra, sự phát minh
này người Âu tây biết và thực hành
trong y-giới đã ba bốn năm nay
rồi.

Độc-già ai đã có dùng thuốc tây
chắc cũng có biết cách đề phòng
các bệnh là thế nào. Nguyên Y-khoa
Thái-tây chứng một trăm năm về
trước chưa biết vì trùng là gì. Biết
được vì trùng là nhờ ông Pasteur.
Biết vì trùng tức biết được căn
nguyên các giống bệnh; biết căn
nguyên tức biết được cách đề
phòng. Nhưng vì trùng học là một
nhánh của sinh-vật học. Y-khoa lợi
dụng sinh-vật học là từ đó.

Vậy thời sinh vật học nói về vi
trùng những điều gì?

Vi trùng có nhiều giống. Mỗi
giống có một tư-cách đặc-biệt. Mỗi
giống vào thân thể loài người sinh
ra một thứ bệnh đặc-biệt. Bệnh ấy
sau khi đã lành rồi, có thể tạo
thành cho thân thể loài người một
cách đề phòng. Thí dụ như vi trùng
bệnh lên đậu (lên trái) vào thân thể
anh A làm ra bệnh lên đậu; nếu
anh A không chết vì bệnh ấy, thì
về sau không khi nào mắc phải
bệnh lên đậu nữa. Sao thế? Vì là
vi trùng bệnh lên đậu cũng như một
chất độc. Khi chất độc ấy vào
trong thân thể anh A, thân thể anh
A phải kháng cự lại, chế lẫn lẫn
ra một chất giải độc mà kháng cự.
Khi anh A lành mạnh rồi, nghĩa là
khí vi trùng bệnh lên đậu đã chết
bối rồi, thì chất giải độc kia vẫn
còn trong thân thể anh A. Nếu về
sau vi trùng bệnh lên đậu lại mò
vào lần nữa, thì chất giải độc kia
đã sẵn có đó rồi, mò vào con nào
thì thân thể có thể giết ngay con ấy
liền, vi trùng bệnh lên đậu làm
thế nào mà sinh ra bệnh lên đậu
một lần thì hai lần nữa?

Nghề sinh vật học ngày nay thế,
các ông y-sĩ mới nghĩ rằng: nếu
quá vậy thì ta có thể chế ra một
cách đề phòng các giống bệnh rất
hiệu nghiệm. Vẫn biết rằng mỗi
lần ta mắc phải một bệnh vi trùng,
sự mắc ấy có đều lợi, lợi là về sau
ta khỏi mắc phải bệnh ấy nữa.
Nhưng cũng có hại, hại là không
may gặp phải một bệnh vi trùng
mạnh sức quá, thân thể ta chưa kịp
tạo ra đủ chất giải độc để kháng
cự, thì chúng nó đã làm ta phải
chết. Nếu nay ta bắt vi trùng, làm
cho nó yếu sức đi, đem tiêm nó
vào trong thân thể ta, thì ta chỉ có
lợi mà không có hại. Như thế, ta
sẽ chế ra được một cách đề phòng
các giống bệnh rất hiệu nghiệm.

Theo nguyên-lý ấy, Y-khoa mới
chế ra các thứ thuốc gọi là vaccin
để đề phòng bệnh lên đậu, bệnh
hạch, bệnh thổ tả, bệnh thương
hàn v. v.

Nhưng các vị vaccin vừa nói đó
đem ra thực nghiệm trong khoảng
ba bốn mươi năm gần đây thì thấy
sự hiệu nghiệm không được mười
phần trăm. Có sao vậy?

Cái cơ lý, gần đây, nhờ ông Bes-
sara mới biết.

Số là các loài vi trùng hành động
trong thân thể loài người cũng
giống như các loài người lác nhúc
trên mặt quả địa cầu. Có loài
người thích chỗ lạnh, có loài người
thích chỗ nóng v. v. Vi-trùng cũng

CHUYÊN HẠI

CHI CHO BẢNG XOAY

• Tôi xem ý bác lối này xoay
hắn phải không? Ông K. hỏi thầy X.
— Sao ông biết thế? Thầy X. hỏi
lại.

— Thấy hành động của bác khác
trước nhiều nên đoán thế, nhưng
chắc là không sai.

— Phải, ông nghĩ ở đời quyền lợi
này, không xoay thì nguy cho cái
tài này lắm.

— Thế à! Nhưng lâu nay tôi
nghe người ta ai cũng nói bác chỉ
chuyên nghề trả thuật, -trúng bá
quốc văn, mà chính bác cũng tự
nhận cái gánh ấy. Nay bác xoay
thế, thì cái gánh quan hệ ấy trao
lại cho ai?

— Dẫu chỉ ông, trước kia tôi
tưởng làm cái nghề quốc văn như
tôi là tuyệt lực, nên tôi ra công đề
xướng như lời văn Kiêu cũng sách
này sách kia và viết báo nữa. Tôi
nghĩ thế tưởng mẹ đẻ, viết mấy
cũng được, dần dần nay xong,
rồi dần dần khác, cứ dịch trong
văn tây mà kéo dài ra, như thế đã
làm khuôn mẫu cho bọn học quốc
văn. Dè dàu sống Kiêu mới nổi lên
thì đã sụp xuống, gần đây lại thấy
có kẻ dần dần luận lý luận liếc gì
đó mà nói văn xuôi cũng phải có
cách luận luận này nọ; họ lại bày
phép đặt vấn. Thế ra nói mà không
đúng thì cũng không ai nghe mà
nói cho đúng thì chẳng để gì đâu.
Tôi coi lại cái nghề quốc văn cũng
chưa lắm, nên tôi xoay.

— Bác nói tôi cũng rõ chỗ khổ tâm
của bác, song viết văn cái gì còn nằm
trên giấy và có người cần, đến xoay
qua cái nghề... thì lại ngay cho bà
con làm, vì bác nói ra không ai
thấy mà cái kia....

— Ai nguy mặc ai, tôi đã nói cái
tài này đây là được....

Huân đời

vậy. Trong thân thể của ta, có
giống vi trùng thích ở máu, có giống
thích ở mật da, có giống thích ở
mật da non (muqueuse) v. v. Chúng
nó có vào ở được những nơi chúng
nó thích, thì chúng nó mới làm ra
được bệnh cho ta. Làm ra được
bệnh tức bắt buộc thân thể ta chế
ra được các chất giải độc. Thí dụ
như vi trùng bệnh thổ tả là giống
thích ở da non của tiểu trường; nếu
nó có vào được đó thì mới sinh
ra được bệnh thổ tả. Nếu
không vào được da non tiểu trường
mà vào máu, thì không sinh ra
được bệnh thổ tả. Xưa nay các vị
vaccin dùng ra không được hiệu
nghiệm lắm là vì vậy cũng đem
chích vào tất cả. Muốn cho được
hiệu nghiệm phải tùy theo tư cách
của vi trùng mà dùng. Thí dụ như
đã biết rằng vi trùng thổ tả thích ở
da non tiểu trường, thì vaccin dùng
để đề phòng thổ tả phải nuôi vào
mật da cho nó xuống đến tiểu
trường. Đã biết rằng vi trùng sinh
ra một bệnh ở trên mặt da thì vac-
cin dùng để đề phòng nó phải đắp
ở trên mặt da v. v.

Theo sự phát minh mới này, từ
ba bốn năm nay, Y-khoa Thái-tây
đã bắt đầu sửa lại các cách đề
phòng các giống bệnh

CÁI GHÉT LẠ ĐỜI

Lần sống nữ quyền nổi lên làm
cho nam giới và nữ giới thường
hay xung đột nhau trên mặt giấy
càng trong khi bàn chuyện; nhưng
độ chẳng qua là viết và nói vậy thôi,
kỳ thật nam giới với nữ giới không
có ác cảm gì với nhau, khắp
trong các nước gái vẫn có chồng,
trai vẫn có vợ, mà vợ chồng
thường yêu, âu yếm nhau không gì
bằng. Câu « sống gọi nạt thạc gọi
xương » hiện nay vẫn còn đúng,
như thế cũng đủ chứng sự ấy, huống
chỉ thường ngày ta vẫn nghe nói
cậu này có vợ nọ nọ nọ nọ nọ
thuộc độc hoặc đóng nước
biết mà theo tình nhân nơi chốn
sướng, ông kia là nọ đang cây sừng
lực hoặc sợ giấy oan nghiệt mà đi
tìm vợ tìm chồng ở nơi cực lạc.

Thế mà vừa rồi thấy các báo đăng
tin rằng một nhà trạc sư người
Huế-kỳ tên là Zlak nhất sinh ghét
đàn bà, ghét đến nỗi trong tờ chầu
thư của ông ta đề lại lúc làm chung,
về khoảng định dùng cái giá tài của
ông mà làm một thư viện, ông cũng
còn nhớ mà dạn treo ngoài cửa
thư viện ấy tìm bản có ba chữ:
« Phụ nữ miễn tiến » nghĩa là
cấm không cho các bà các cô
bước chân vào. Chẳng những thế
thôi, sách các bà các cô cũng ra
cũng không được để trong ấy, cho
đến các báo chí, bài nào tác giả là
phụ nữ cũng phải cắt đi rồi mới
được đem vào.... Ông chỉ cho con
gái của ông một phòng 125 quan
và bà nội tướng của ông mỗi năm
1.200 quan để chi dụng trong nhà.

Lại có tin rằng tại Pont d'Erveque
bên Pháp có một người đàn bà 90
tuổi, suốt đời ghét đàn ông; nói đến
sự lấy chồng thì bà ta cho là một
việc gồm ghê. Lúc sắp chết, làm
chầu thư để lại, bà ta cũng còn tỏ
ý ghét đàn ông trong ấy nữa. Chầu
thư của bà có đoạn như vậy: «... để
trọng tài lại cho các cháu gái và
chị em họ gái; cũng có khoản bà
nói để một phần gia tài cho bốn
người đàn ông nhưng cũng chỉ những
người được 45 tuổi, mà không từng
giao thiệp với đàn bà bao giờ
thôi, và mấy người đàn ông này
phải đưa bà ra tới nghĩa
địa mới được lãnh. Trời ơi! cho
mà cho cái kiểu như vậy thì có ai
mà lấy được, ông Trạng - sư Zlak
trên kia nếu còn sống cũng phải
chịu thôi, vì ông có vợ mà!

Ở đời cũng lắm chuyện kỳ-khó
thật!

NHỮNG NHÀ ĐẠI-LÝ BÀN SÁCH TIẾNG-DÂN

BẮC-KY
Cái Thành 40 Rue du Chanvre Hanol
Việt Hưng, 62 Avenue Paul Dou-
mer Haiphong
Nam Tân 84 Bd Bonnal Haiphong
Tống cái Tường Hạ Long
thư điểm Hồngngay

TRUNG-KY
Tam Kỳ Thu Quận Vinh
Quan-hải thư điểm, Rue Gia Long
Huế
Nam Hưng Tư Nghiệp Hội Xã Falfao
Hải-Lâm Commerce Phan thiết

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

VẤN ĐỀ GIAY TIẾNG PHÁP

ở các trường Sơ-học

Tại một buổi Hội Đồng Kinh-tế và Tài chính Đông-dương, họp ở Hanoi vừa rồi, có đem vấn đề giáo-dục ra bàn. Ở Đông-dương kể về Hội Đồng thì có cái Đại Hội Đồng này là to nhất. Xem ngoài biểu diện cũng trên danh từ thì cái mối quan hệ của Hội Đồng Kinh-tế và Tài chính đối với toàn xứ Đông-dương không phải là nhỏ. Nay nghe nói vấn đề Hội Đồng đã đem cái vấn đề quan hệ như thế cho đương tiền hóa xứ này, quan hệ như thế cho sự khai thông dân trí ở xứ này, là cái vấn đề giáo dục ra bàn, thì ai lại không dương mặt đợi trông, ước rằng n ững điều khuyế t diêm trong học giới đã làm mới lo phiền cho biết bao nhiêu người bảo tâm, sẽ được bỏ khuyế t, mà cái chỉ hám học, cái lòng k ể học khoa học, triết học của Âu-tây, có lẽ sẽ được thỏa mãn một cách dồi dào hơn trước. Thế mà kể đó lại nghe nói bản vẽ giáo dục là bản vẽ cái giáo dục tại các trường sơ học thôi.

Cũng được, có sơ học, mới có trung học đại học. Nhưng mà bản vẽ chuyên gì? Về chuyên dạy tiếng Pháp. Có vài ông nghị viên bàn rằng không nên dạy tiếng Pháp ở trường sơ đẳng, chỉ p ải dạy tiếng quốc ngữ mới dạy.

Xưa nay — nói xưa đây là từ khi có trường đệ nhĩ cấp (école élémentaire) và sơ đẳng (primaire) — ở trong các trường học trò đã học được một ít quốc ngữ, đã có bằng cấp (tuyển sinh, hoặc sơ học yếu lược, t. l. dĩ khởi sự học chữ tây. Học chữ tây n ữ thế là từ lớp tư (préparatoire) cho đến lớp nhứt (supérieur) rồi rồi trong bốn năm trời mới đi sơ đẳng (gần đây lại phải học đến 5 năm vì có lớp nhĩ đệ nhĩ niên). Nay bản đồ môn học chữ tây, không dùng tiếng Pháp mà dạy các môn phổ t ổng, nghĩa là trong 4, 5 năm kia chữ học sách vở chữ quốc ngữ, không khi nào sẽ nghe được một tiếng Pháp, hoặc thấy viết một chữ Pháp.

Hai ông đứng lên xin chuyện này là ông Phạm Quỳnh người Bắc kỳ, và ông Ng-phân-Long người Nam kỳ. Họ Nguyễn và họ Phạm đã khởi cái vấn đề này là nói có ý bỏ cửu chữ khuyế t diêm chữ học giới t ại: theo lời hai ông thì v ị người mình học cả hai thứ chữ một lần nên khi edup so-dã rồi, thì cả hai thứ chữ cũng biết l ỏ d ỏ, nói tiếng Pháp đã không thông mà nói tiếng Nam cũng không thông nữa. Ông Quỳnh lại nói: « có cái bằng sơ-học Pháp-việt làm cho mấy người thiếu niên không chịu theo nghề làm ruộng, mà sinh lòng tự phụ này nọ... » rồi đó hai ông đã tới cho sự dạy tiếng Pháp ở các trường sơ học mà cho là một nền nguyên làm nảy ra các mối rối loạn.

Đó là ý kiến của hai ông nghị viên rất có danh vọng trong làng văn làng báo ở Đông-dương. Nay ta thử xét nếu điều yêu cầu đó mà được Hội đồng chuẩn v (bỏ môn Pháp văn ở lớp sơ học), thì lợi hại thế nào.

Xét ta tuy số học trò mỗi ngày

mỗi thêm, làm cho các trường không cần đến nữa mà đuổi lên đuổi xuống, nhưng nói về số con nít ở thôn quê không đi học được cũng vẫn quá khá lớn. Nay ta bỏ hẳn số ấy đi mà chỉ nói những số học trò đi học tại các trường Sơ đẳng. Đi học trường sơ đẳng thì không cần phải giàu lắm, miễn là gần trường và nhà có đủ ăn. Nhưng trong số này được mấy người sẽ theo học lên cái lớp cao đẳng tiểu học, hoặc trung học? Rất ít, vì cái số những nhà giàu có: trước kia không tốn tiền học, và ăn cơm nhà đi học; nay phải tốn tiền học, lại phải đi đến các thành lớn mới có trường cao đẳng tiểu học, bất tiện nhiều. Vậy nếu sẽ thi hành cái trường sơ học của ông Long và ông Quỳnh (không dạy chữ Pháp) thì cũng chỉ có một số ít này bước lên lớp cao mà hướng cái học Pháp tự; còn một số nhiều khác không thể tăng học nữa thì sẽ được gì về chữ quốc ngữ; nhưng có đến nửa bất tiện là cái bọn sau này (lại là đại đa số nữa) sẽ khó g biết một chữ tây, và trọn đời cũng không làm sao mà biết được.

Cái chữ tây đây nên như là một thứ chứng ngoại quốc khác thì ta cũng chẳng thiết đến làm gì, nhưng ngặt vì cái tiếng Pháp là tiếng mà ta thường gặp ở trên con đường sinh kế của ta thì bảo làm sao mà không biết được? Người học trò học lớp sơ học hiện nay (có chữ Pháp) đã có vốn hàn d ẫn đầu cũng coi được cái giấy thép, hoặc viết được cái giấy thép, hoặc khi ra đường gặp một người Tây Thương -chánh hay Tây Kiểm-lâm mà có bộ đồ g i, ít nữa cũng không đến nỗi c ử u -r mà thêm cái ác cảm vì sự không hiểu nhau. Đó là nói người đi buôn, hoặc đi làm ruộng; còn nói những người có một chức phận trong làng như lý trưởng, hương mục v. v. biết thêm một thứ tiếng tây như nào có lợi chi, miễn là làm cho người Tây hiểu, và hiểu được sự cần u ời của người Tây, chờ nào ai buộc họ nói theo cách văn chương hoặc dùng mực d ầu, mà bảo rằng nói không thông?

Bây giờ ta hãy xét qua một người học trò lớp sơ đẳng mà không biết chữ tây. Người này hơn một đời là nói thông tiếng Annam, nhưng nếu không học lên các lớp trên mà cũng nữa đường bỏ học thì cái học lấy quốc ngữ làm gốc kia, có ích thêm gì không? Trong môn d ầu mà gọi Địa-trung-hải hay là Méditerranée, trong cách tri mà gọi phát yế n lưu-thoan hay là acide sulfurique, trong toán học mà gọi đ ợt số pháp hay là algèbre v. v. thì có khác chi nhau không? Đối với những người không biết các danh từ ấy thì d ầu có nói quốc ngữ (nói cho thật thì là chữ tây) họ nào có biết hơn đâu?

Còn lấy cái cơ rằng gây chữ tây cho lớp sơ học là gây mối rối loạn như lời ông Quỳnh nói thì thật là không hiểu chút nào. Đừng kể d ầu xa chỉ nói những chuyện lớn x ỏn trong xứ gần đây thì dĩ n ầy câu nói ấy không lấy chi làm căn cứ. Sự lợi hại đã rõ rệt như tôi đã nói, nên tôi không hiểu vì sao mà hai tay kiến thức trong nước lại nảy ra cái tư tưởng cái cách như thế.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG - KỲ NHÂN - DÂN

ĐẠI-BIỂU VIỆN

(Tiếp theo)

BIÊN-BẢN NGÀY 20 SEPTEMBRE

NĂM 1930

Ông Viện-trưởng trình rằng nay bản vẽ việc lập Ngân-sách hàng tỉnh.

Quan Chánh phòng nhĩ đáp lời ông Trần-bá-Vinh, mà tỏ ý rằng: như tưởng ông Vinh nghe những lời Ngài bày tỏ trên kia mà các chấp t ổng chủ. Vì nói rằng sự dự ng ả s ửa đổi đó, là để thi hành thể thức hiện thời cho thuận tiện hơn, chứ có phải là vất vả khổ cực thế nào đâu. Nghĩa là để cho tỉnh một phần lợi nguyên, để họ tự do mà theo d ầu làm những việc chỉ cần thiếp trong một tỉnh mà thôi. Về kế hoạch các Hội-viện tỉnh-hạt có đủ sơ lược việc hay là không, Ngài nghĩ rằng ngoài việc chuyên t ại của Ngài, nên chỉ Ngài không nghĩ đến chi cả. Duy Ngài chỉ tán t ổng một đôi sự thiệt về tư cách mọi người, d ầu không quen việc công nhà nước, cũng đủ sức mà quản có quyền lợi trong đương thôn t ằm thường vậy, chưa nghe nói rằng các Hội-viện tỉnh-hạt hiện nay giờ không đủ sức mà quản có những quyền lợi về Ngân-sách hàng tỉnh, mà quyền lợi ấy lại có hạn chế t ổng mà trong Ngân-sách rồi. Ngài nói chắc rằng hiện đương nguyên cứu để thảo luận bỏ nghị về Hội-dồng tỉnh-hạt. Ngài xin lưu ý về sự địa thế Trung-kỳ mà mang thêm, thì dĩ Ngân-sách hàng tỉnh là có lợi, mà lại nói rằng lấy Nam-kỳ mà làm gương, t. l. cũng không cần lấy lý địa thế nữa. Phía khác thì Ngài còn viện để nói rằng riêng rằng: không dự t ả gia bạch phần phụ n ạp. L ại mục đích như qua năm 1931 chỉ có khoản học bổng, còn các năm về sau nữa, thì khai sáng thêm những mới tài nguyên mới. Còn về sự d ặt d ặt và cách tư thiện chi trả d ầu cả các lệ t ả này thì đã có chỗ yếu tâm được.

(Còn nữa)

THỪA-THIỆN

Mất trộm

Làng Hòa-làng thuộc huyện Quảng-diên đêm hôm hai mươi chín ta bị mất trộm nhiều quá. Hai vợ chồng anh Nguyễn-Chính mất trộm 8\$00, còn con lợn d ầu bảy l ợn d ồng và bốn thùng lúa đi mua về.

Cũng trong đêm hôm ấy lần-bình đó người thì mất heo, kẻ mất gạo, nhiều lắm.

Vì sao mà trong làng ấy bị trộm nhiều như thế? Số là trong làng xưa nay khi nào cũng d ặt hai anh tuần kiểm. Mỗi rồi hai anh này hết hạn, lại d ặt hai người mới khác. Phê d ồng thì ông hương-mục kiêm chức tuần-kiểm, p e l ầy thì hương-bộ cũng kiêm chức ấy. Một mình bắt cả hai tay, sao mà toàn trách-nhiệm được. Mỗi năm dân chúng mỗi người t ả một cân màu để nuôi hai anh ấy mà họ tự khinh rẽ bỏn phận và chức vụ như thế để cho dân chúng phải thiệt hại, có đáng tức không? Có đáng buồn không?

Ăn cơm dân mà không biết mưu sự lợi ích cho dân, thật là quái g ờ quá!

Bản dân

Linh-Nhĩ

Một khỏe cạnh - tranh nửa

Về d ầu KHUYNH - DIỆP hạng A, định giá bán lẻ cùng nơi trong xứ Đông-Pháp có 0\$10, mà có hiệu bán đến 0\$40. Theo những tin-tức chúng tôi nhận được thời họ có bán cao là cốt cho thiên-hạ đồn rằng d ầu KHUYNH-DIỆP giá đắt để cho d ầu họ hóa rẻ hơn.

Còn d ầu khỏe cạnh - tranh khác nữa, rồi lần lượt sẽ xin kể hết. Về mỗi d ầu, lại hiệu chúng tôi có nhiều bằng c ớ rõ ràng.

VIỄN - ĐỆ

DONG - HOI

NGHỀ AN

Sao cứ lưu d ịch?

Nguyễn Ly-trưởng làng Phương-cần (huyện Quỳnh - lưu) là H ộ-trọng - N ăm, làm việc quan đ ược 6, 7 năm, năm nào đến vụ sưu thuế cũng phải thu cả, mỗi thể nhà nước d ịnh 3\$00 thể mà anh Ly mưu bỏ phần hai hạn: hạn nhĩ, 4\$00, hạn nhĩ 3\$60, còn bản công nhà nước thu thuế mà anh Ly cũng thu. Năm nào dân cũng kêu quan s ỏi tại, thể mà không có hiệu quả gì. Năm ngoài d ầu tên Lân trong làng đánh lên H ầu-tỉnh chửi, anh Ly bảo tên Lân nói cho tên Kiện xui bản.

Nếu anh Ly ỷ được lưu d ịch ngày nào, dân chịu khổ ngày ấy. Quan trên có thấu cho chăng?

Dân Phương Cần

Kiểm-duyệt bỏ

Một người dân

Một cái từ-thị

Vào hồi 5 giờ rưỡi sáng hôm 15 Novembre, người lính tây ở trong đồn Đ ỏ lương vừa ra, thấy có cái c ờ d ỏ cắm trước cổng. Anh ta lật d ặt: t ời lấy, lật thấy treo trên c ờ một cái d ầu người, dưới c ờ có cái thấy, anh ta bỏ chạy vào trình quan Đ ỏ hay; quan-l ớn cùng quan Phủ cho d ể cho dân đến xem, d ồng d ặt ăm cái từ-thị ấy là ai, nhưng cũng không ai

MỘT VIỆC MỜ MANG RÀT

CÁN ÍCH TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ N° 1

SOCIÉTÉ D'ENTREPRISES DE TRANSPORTS ET DE GARAGES D'ANNAM (SÉTÉGA) QUINHON KHAI L ỜI B ẮC CHO QU ỢI HÀNH KHÁCH Đ ỜNG HAY R ẮNG K Ể T Ờ 1er Décembre 1930 SỞ XE L ỜA MIỀN NAM ĐI GIAO CHO H ẦNG SÉTÉGA CHUY ỂN B ẮC HÀNH KHÁCH B ẮC T Ờ XE L ỜA KHO ẦN SAIGON-NH ỜNG TR ỜNG V Ề T Ờ ẦNG T Ờ N ỜNG TR ỜNG. Xe chạy bằng ngày bằng ki ểu xe gu ơng (AUTOCARS CONDUITE INTÉRIEURE) chở ng ười rộng rãi kín đáo đi ch ả thảo, d ồng ngày giờ, giá tiền từ Saigon - Tourane so l ừa và xe hơi không quá một xu một c ờ d ầu.

Sở xe l ừa sẽ bán gi ấ ở các gara ở Saigon - Nhatrang (l ầy đi thẳng suốt về ch ờ t ờ các tỉnh miền Nhatrang - Tourane.

Mua gi ấ đi suốt (Billet direct) thì khỏi phiền phí gì cả. Ra t ời gara Nhatrang nên hỏi ngay xe SÉTÉGA đ ể ch ể sẵn t ời đ ể d ờng ngày xe d ừa thẳng về b ắ t ờ, ở t ời, d ể m ỏ Nhatrang Quinhon đ ể có nhà ăn ng ười t ể, sáng ra l ừa xe đi d ồng hai ngày t ời Tourane, khỏi phải đi d ể m ỏ t ời m ỏ khoa kh ể m ỏ nh ể t ời t ời, ngày hiểm t ảnh mạng. Mỗi khi qu ợi hành khách giao cho xe SÉTÉGA một vé đi suốt (Billet direct) sẽ đ ược SÉTÉGA hi ển t ời một số tiền hoa hồng t ời một cái d ầu bày c ờ t ời theo kho ầ đường dài vắng, (gi ấ đi suốt kho ầ Saigon - Nhatrang và thẳng Nhatrang - Tourane)

Ở các tỉnh từ Tourane t ời Nhatrang đi vào Phan-thiết Saigon SỞ XE L ỜA MI ỀN NAM cũng giao cho h ầng SÉTÉGA bán gi ấ đi suốt t ời ch ỗ l ừa xe t ời một gara nào ở trong kho ầ đường Nhatrang - Saigon g ầ tiền dưới một xu một c ờ d ầu. Đến Nhatrang c ờ trình gi ấ của h ầng SÉTÉGA d ểi qua xe l ừa một cách mau chóng đ ể d ồng. Mỗi vé xe l ừa mua t ời SÉTÉGA sẽ đ ược hoa-hồng t ời một cái d ầu bày c ờ, như kho ầ trên vừa nói.

Bagages từ Tourane - Nhatrang sẽ hơi l ầy giá rẻ hơn, trừ cho hành khách hai ch ể Kilos, còn t ời Nhatrang - Saigon phải t ảnh d ầu giá của sở xe l ừa.

Suốt d ồng đường Tourane - Nhatrang h ầng SÉTÉGA có d ặt các sở d ể t ời đ ể giao-thiếp các việc chuyên ch ể và bán gi ấ ch ể hành khách, vậy mỗi khi hành khách đến t ời nơi các Agences SÉTÉGA mà mua gi ấ thì d ồng tiền m ỏ b ể mà khi c ờ ch ể d ồng h ầi hàng đ ểi gi ấ thì d ể c ờ người của h ầng chỉ về d ặt d ặt rất t ảnh t ảnh

NH ỜNG CH Ỗ Đ Ể L Ỗ CỦA SÉTÉGA :

NH ỜNG TR ỜNG NINH-H ỜA V ỜNGIA B ỜNGH ỜCH T ỜNGH ỜA T ỜNG SON-CAU T ỜNGPH ỜC QUINHON B ỜNGH ỜCH PH ỜCAT PH ỜNG H ỜNG-SON TAMQUAN SAHUYNH D ỜCPH Ờ M ỜCQU ỜNGANGAI CH ỜU TAMKY HALAM CH ỜCUI FAIPO VINH-H ỜN TOURANE.

GI Ờ XE CH ẦY VÀ GI Ờ XE Đ ỂN N ỜI :

Khởi sự đi t ời Nhatrang	5 giờ sáng, đến Quinhon 5 giờ t ời
Quinhon	5 giờ sáng, đến Nhatrang 5 giờ t ời
Tourane	5 giờ 1/2 sáng, đến Quinhon 5 giờ 1/2 t ời
Quinhon	5 giờ 1/2 sáng, đến Tourane 5 giờ 1/2 t ời

LA DIRECTION



BÁCH-BỒ

Vệ-sinh t ừu

Một chai 1\$50

THAM-TH ỜN Đ ỜNG

